TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2023/QĐST-HNGĐ	K, ngày 11 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Bé L**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 07, ấp Tà Săng, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Võ Văn T**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 07, ấp Thạnh Lợi, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Bé L và anh Võ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị L và anh T thỏa thuận giao cháu tên Võ Thị Kim H, sinh ngày 28/8/2022 cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung của chị L và anh T.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

Án phí dân sự về hôn nhân gia đình là 150.000đ. Mỗi người phải nộp nửa. Tuy nhiên, chị L tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào án phí tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007028 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị L được nhận lại 150.000đ án phí tạm nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho